

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-PT
Ngày 16-11-2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Vũ

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tâm

Bà Phạm Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2021/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 26/2021/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Bích N, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Ấp P, xã P1, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Ấp P, xã P1, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn – Chị Huỳnh Thị Bích N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04-01-2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bích N trình bày: Chị và anh T chung sống với nhau vào năm 2009, đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P1, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016-2017 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do chị có quen biết với người đàn ông khác nên đi chơi mấy ngày không nói cho anh T biết do vậy anh T ghen và đánh chị, chị cũng thấy có lỗi đã nên xin lỗi anh T, vợ chồng quay về chung sống đến cuối năm 2020 thì phát

sinh mâu thuẫn về kinh tế, do anh T thường xin tiền chị để tiêu xài cá nhân, tiền lương anh T đã đưa thẻ cho chị giữ chi tiêu, do kinh tế gia đình khó khăn nên ngày 01-01-2021 anh T xin tiền đi nhậu chị chỉ cho anh T 200.000 đồng, nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, anh T có đánh chị vào lưng 01 cái bằng tay, ngoài ra trong cách dạy con thì vợ chồng cũng không thống nhất, anh T nóng tính nên cũng hay đánh con. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 01-01-2021 cho đến nay. Quá trình ly thân hai bên có gặp mặt nhau vợ chồng vẫn nói chuyện bình thường nhưng chị cảm thấy không còn tình cảm nên không cho anh T cơ hội hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ gia đình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu được ly hôn với anh T.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị N về thời gian chung sống và năm đăng ký kết hôn, thời gian ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ quan điểm về kinh tế, tiền lương anh đi làm công nhân đưa cho vợ giữ thẻ, chi tiêu trong cuộc sống hàng ngày, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên anh xin tiền chị N có lúc chị N cho ít, cho nhiều. Ngày 01-01-2021 anh có uống rượu về nhà xin chị N 300.000 đồng nhưng chị không cho, hai vợ chồng xảy ra xô xát anh có đánh chị N vào lưng 01 cái bằng tay, chị N giận nộp đơn yêu cầu ly hôn, trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh tìm gặp chị N nhiều lần để xin lỗi nhưng chị né tránh không tiếp, nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn có nguyện vọng đoàn tụ gia đình, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh T thống nhất vợ chồng có 03 (ba) con tên Huỳnh Thị Na Na, sinh ngày 08/5/2010, Huỳnh Đức Anh D, sinh ngày 11/5/2012 và Huỳnh Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/6/2017, chị N yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 26/2021/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Bích N đối với anh Nguyễn Văn T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06-5-2021, chị Huỳnh Thị Bích N có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, xét thấy:

[1] Anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Bích N tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2009, đến ngày 18/6/2018 anh T và chị N đăng ký kết hôn tại UBND Huyện D, tỉnh Tây Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp. Anh chị có 03 con chung là các cháu: Huỳnh Thị Na Na, sinh ngày 08/5/2010, Huỳnh Đức Anh D, sinh ngày 11/5/2012 và Huỳnh Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/6/2017. Hiện nay cả 03 con chung đang sống cùng chị N. Chị N yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T và chị N không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu được ly hôn với anh T của chị N, thấy rằng: Chị N cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng chị là khi anh T biết chị có quen với người đàn ông khác thì có hành vi ghen tuông và đánh chị. Sự việc này đã phát sinh năm 2016-2017, anh T đã bỏ qua và năm 2018 anh chị đăng ký kết hôn, tiếp tục chung sống; mâu thuẫn về kinh tế gia đình khó khăn, do anh T đã giao thẻ ngân hàng có tiền lương của anh T cho chị giữ để lo cho gia đình, anh T xin 300.000 đồng đi uống rượu nhưng chị chỉ cho 200.000 đồng nên xảy ra mâu thuẫn anh T dùng tay đánh chị 01 cái vào lưng và mâu thuẫn trong cách dạy con, anh T nóng tính nên đánh con khi dạy dỗ các con. Anh chị đã sống ly thân từ ngày 01/01/2021 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh T chưa trầm trọng, anh T cũng đã ăn năn về hành vi đánh vợ con và mong muốn gia đình được đoàn tụ, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 5, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Huỳnh Thị Bích N.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 26/2021/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Bích N xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005446 ngày 08-01-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh, chị N đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Chị Huỳnh Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005804 ngày 06-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND huyện, thành phố;
- Chi cục THADS huyện, thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Tuấn Vũ

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Diễm.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2020/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Hoàng Tới yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Diễm.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Diễm tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Đỗ Thị Khánh Ngọc, sinh ngày 01-11-2014, anh Tới tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp cho đến khi con chung thành niên.

Anh Đỗ Hoàng Tới có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Đỗ Hoàng Tới phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003949 ngày 06/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh, anh Tới đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004451 ngày 08/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Diễm đã nộp xong

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND huyện, thành phố;
- Chi cục THADS huyện, thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Vũ